

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH L- A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-PT

Ngày : 22-3-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L- A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn N

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Huỳnh Thị P

2. Ông Nguyễn Phước T

**- Thư ký Toà án:** Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:** Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 196/2020/TLPT-HS ngày 24/12/2020 đối với bị cáo **Khuru Thị L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Khuru Thị L**, sinh năm 1974, tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 37 đường số 26, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đức, tỉnh L- A  
Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khuru Văn X, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Chồng: Nguyễn Văn L2, sinh năm 1973; Con: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 120/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2016, của Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000đồng về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” đã nộp phạt ngày 02/02/2016).

Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:*

**- Bị hại:** Võ Văn T1, sinh năm 1969; Võ Văn L3, sinh năm 1964;

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Chí H, sinh năm 1983; ; Võ

Thị Hơ, sinh năm 1954; Võ Thị Th, sinh năm 1966; Võ Thị Ngh, sinh năm 1947.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/11/2019, bị cáo đang ở nhà tại ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đước nhớ đến việc Nguyễn Thanh Lo còn nợ số tiền 105.000.000đồng nhưng không đòi được do Long không có ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định dùng chất bẩn tạt vào nhà bà Võ Thị Th mẹ ruột của Lo ngụ ấp Hựu Lộc, xã Long Hựu Tây, huyện C để gây áp lực, buộc bà Th trả nợ thay cho Lo. Bị cáo lấy 01 lon nước sơn màu đỏ loại 0,5kg, đã sử dụng cùng 01 lít nhớt cũ cùng với rác sinh hoạt tại nhà, đổ chung vào 01 xô nhựa, rồi bỏ cùng với 02 ca nhỏ để trong bịch ni lông màu đen. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho Phạm Chí Hi ngụ cùng ấp, tới chờ bị cáo đến nhà bà Thu để đòi nợ. Khi Hi đến, bị cáo không nói cho Hi biết việc đem theo chất bẩn để tạt vào nhà bà Th và cũng không bàn bạc gì với Hi. Hi chờ bị cáo đến trước sân nhà của ông Võ Văn Th1 cạnh nhà bà Th. Khi đến bị cáo thấy bà Võ Thị Ng (chị ruột bà Th) đang quay lưng đi vào cửa “Căn Ló” nhà sau của ông Th1. Bị cáo nghĩ bà Ng là bà Th nên đi theo, kêu bà Th đứng lại nói chuyện, bà Ng vẫn tiếp tục đi vào bên trong nhà. Bị cáo nghĩ nhà ông Th1 là nhà của bà Th nên dùng chất bẩn tạt một ca vào vách tường nhà sau “Căn Ló”, vách tường bên trái (hướng từ sân nhìn vào) và quay lên tạt vào vách tường phía trước nhà ông Th1. Sau đó, bị cáo lấy chất bẩn đi qua tạt vào vách tường phía trước nhà ông Võ Văn L và quay trở lại nhà ông Th1 tạt thêm một ca vào cửa “Căn Ló” nhà sau của ông Th1 và quay sang tạt vào cửa nhà bà Võ Thị Ho và nhà bà Võ Thị Th xây liền kề. Lý do, bị cáo tạt vào những nhà nêu trên vì bị cáo biết những nhà này là nhà anh chị, em ruột của bà Th, do những lần trước bị cáo đến đòi nợ thì gặp anh, chị em của bà Th có nói chuyện qua lại với nhau, kêu bị cáo “tìm Lo mà đòi, muốn chặt đầu nó thì chặt” nên bị cáo tức giận tạt luôn. Sau đó, bị cáo lên xe Hi chờ về.

Tài sản hư hỏng gồm: Vách tường phía trước, phía sau, bên trái “Căn Ló” nhà ông Th1; vách tường phía trước nhà ông L do sơn bằng sơn nước nên phải cạo bỏ, sơn lại. Các vị trí khác dính chất màu đen như nền nhà, la phong và vách tường phía trước nhà bà Th, bà H thì không bị hư hỏng do lau chùi được.

Tại Kết luận giám định số 1934/C09B ngày 06/5/2020 của Viện khoa học hình sự - phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu đen dính trong xô nhựa được niêm phong gửi giám định có tìm thấy Alkyd Resin. Alkyd Resin là thành phần có trong các loại sơn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Cần Đước kết luận, tài sản định giá: Là chi phí sửa chữa tường nhà ông Võ Văn Th1, Võ Văn L tọa lạc tại ấp Hựu Lộc, xã Long Hựu Tây, chi tiết đính kèm chứng thư thẩm định giá số VC20/02/002/TS-TPVI, ngày 03/02/2020 của Công ty Cổ phần đầu tư và Thẩm định giá Tiên Phong.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản: 4.543.000đồng.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C-Đ thu giữ được: 01 xô nhựa màu xanh (gửi giám định không hoàn lại); 01 ca nhựa màu xanh và 01 ca nhựa màu vàng có dính chất màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn Th1 và ông Võ Văn L yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa là 4.543.000đồng, bị cáo đã bồi thường xong và ông L, ông Th1 không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 33/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C- Đ, tỉnh L- A đã xử:

Tuyên bố bị cáo Khuru Thị L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Khuru Thị L 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 08/10/2020, bị cáo Khuru Thị L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi gây hư hỏng tài sản của ông Võ Văn Th1 và ông Võ Văn L như xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L- A phát biểu quan điểm có nội dung:*

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý xâm phạm gây thiệt hại tài sản của ông Th1 và ông L là lỗi cố ý trực tiếp. Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên nhân thân bị cáo thì tại Quyết định số 120/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2016, của Ủy ban nhân dân huyện C- Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000đồng về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” đã nộp phạt ngày 02/02/2016, đã xóa tiền sự). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra, bị cáo đã đến bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo đã có thời gian bỏ đi khỏi địa phương không trình báo đi đâu, hiện nay bị cáo không đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Điều 30 Luật cư trú sửa đổi năm 2013 nên việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ khó khăn trong việc quản lý bị cáo và không đảm bảo tính răn đe và gây dư luận, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Nên án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù.

Ngày 08/10/2020, bị cáo Khuru Thị Liễu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Xét thấy: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra, bị cáo đã đến bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Trong kháng cáo bị cáo có giấy xác nhận của Công an xã Long Hựu Tây, huyện C- Đ, tỉnh L-A, bị cáo tạm trú tại nhà bà Lê Thị Kim Ng số 697 ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện C- Đ, tỉnh L-A từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy bản thân bị cáo có nhân thân xấu, quan hệ vay mượn của bị cáo với ông Nguyễn Thanh Lo là quan hệ dân sự, bị cáo có thể thực hiện việc đòi nợ của mình qua việc khởi kiện ông Lo tại Tòa án, nhưng bị cáo không thực hiện quyền của mình theo pháp luật qua định mà sử dụng, dùng chất bẩn tạt vào nhà của ông Võ Văn Th1, Võ Văn L, Võ Thị Th, Võ Thị H (là người thân của ông Nguyễn Thanh Lo) để đòi nợ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự manh động, xem thường pháp luật và hành vi này đang có chiều hướng manh nha phát triển trong xã hội vì vậy cần nghiêm trị.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khuru Thị L; giữ nguyên Bản án số 33/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C-Đ, tỉnh L- A.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Khuru Thị L kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/11/2019, Khuru Thị L do không đòi được tiền của Nguyễn Thanh Lo nên bị cáo đã dùng chất bẩn tạt vào nhà của ông Võ Văn Th1, Võ Văn L, Võ Thị Th, Võ Thị H là người thân của ông Nguyễn Thanh Lo. Hậu quả gây hư hỏng tường nhà của ông Th1 và tường nhà của ông L, chi phí sửa chữa là 4.543.000đồng, riêng nhà bà Th và nhà bà H thì không gây thiệt hại.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, từ việc không đòi được tiền nợ của Nguyễn Thanh Lo nên bị cáo đã có hành vi dùng chất bẩn tạt vào nhà của ông Võ Văn Th1, Võ Văn L, Võ Thị Th, Võ Thị H là người thân của ông Nguyễn Thanh Lo. Hậu quả gây hư hỏng tường nhà của ông Th1 và tường nhà của ông L, chi phí sửa chữa là 4.543.000đồng, riêng nhà của bà Th và nhà của bà H thì không gây thiệt hại. Với tổng giá trị thiệt hại tài sản: 4.543.000đồng hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ

luật Hình sự năm 2015 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Khi xét xử sơ thẩm án sơ thẩm đã xác định: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra, bị cáo đã đến bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên đã áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm đơn xác nhận bị cáo có nơi cư trú tại số 697 ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện C- Đ, tỉnh L- A có xác nhận của Công an xã Long Hựu Tây, huyện C- Đ, tỉnh L- A. Mặt khác bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà án sơ thẩm chưa áp dụng khi xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú có xác nhận của cơ quan Công an xã nơi bị cáo cư trú nên có căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo tại Quyết định số 120/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2016, của Ủy ban nhân dân huyện C- Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000đồng về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” đã nộp phạt ngày 02/02/2016 đến ngày 02/02/2017 đã đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, tính đến ngày bị cáo phạm tội 06/11/2020 đã hơn 3 năm bị cáo không có vi phạm nào. Theo Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cũng có đủ điều kiện xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng là phù hợp thể hiện tình nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Về án phí: Bị cáo Khuru Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các Quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khuru Thị L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C-Đ, tỉnh L-A.

2. Tuyên bố bị cáo Khuru Thị L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Khuru Thị L 06 (sáu) tháng tù, nhưng được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 1 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Long Hựu Tây, huyện C-Đ, tỉnh L-A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và hình phạt của bản án sau theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định theo Điều 99 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Khuru Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn N**

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Nhậm**













